

Bản án số: 39/2022/HS-PT
Ngày: 17/03/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân.

Các Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải; Ông Lê Văn Duy

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mỹ Tiên - Thư ký TAND tỉnh Bình Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị T Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo Trần Nguyên T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2021/HSST ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố QN.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

TRẦN NGUYỄN T, sinh năm 1997 tại TP, Bình Định; nơi cư trú: Thôn CC, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huỳnh T, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1974; vợ: Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 2000; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2020; nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Từ ngày 25/6/2021 đến ngày 25/12/2021, bị cáo đi cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma Ty tỉnh Bình Định; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 3, KV 1, phường NP, Tp. QN, tỉnh Bình Định. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T2 liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Nguyên T không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và là đối tượng nghiện ma túy, nên để có tiền tiêu xài và trả nợ, đầu tháng 5/2021, Trần

Nguyễn T nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác rồi đem đi thế chấp lấy tiền.

Khoảng 10 giờ ngày 08/5/2021, T đến nhà của vợ chồng anh Nguyễn Văn T1 (là chú của T) và chị Nguyễn Thị Mỹ T2 mượn xe mô tô biển kiểm soát 77L2-003.15 (nhãn hiệu Air Blade, màu đỏ), nói dối là mượn xe để chở vợ về nhà và hẹn sẽ trả lại trong ngày. Sau khi mượn được xe, T kiểm tra trong cốp xe thấy có giấy đăng ký xe mô tô 77L2-003.15 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ T2 nên điều khiển xe mô tô 77L2-003.15 đến cầm cố cho Huỳnh Văn Tùng tại thôn Trung Tín 2, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh Bình Định. T nói dối với Tùng đây là xe của “bà chị” đồng thời đưa giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Nguyễn Thị Mỹ T2 cho Tùng. Tùng thấy T khi cầm cố có kèm theo giấy tờ xe nên đồng ý và đưa cho T số tiền 20.000.000 đồng. T nhận tiền từ Tùng sau đó trả nợ và tiêu xài hết.

Sau khi cầm cố xe cho Tùng, đến sáng ngày 09/5/2021, T nhắn tin qua Facebook Messenger cho Nguyễn Thị Thu T (vợ T) thông báo về việc đã cầm cố xe máy của chị Nguyễn Thị Mỹ T2. Rồi T cắt liên lạc bỏ đi khỏi nơi cư trú. Chị T2 liên hệ với T để đòi lại xe mô tô 77L2.003.15 nhưng không được nên đến Công an phường NP trình báo.

Ngày 16/6/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố QN kết luận: Xe mô tô biển số 77L2-003.15 có trị giá là: 31.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Trần Nguyên T đã khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của T phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng và các T2 liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. QN đã tạm giữ và trả lại: 01 xe mô tô biển số 77L2-003.15, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Mỹ T2.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị Mỹ T2 đã nhận lại xe mô tô biển số 77L2-003.15, giấy chứng nhận đăng ký xe, tại phiên tòa, vợ chồng chị T2 yêu cầu bị cáo hoàn trả 8.600.000đ tiền anh chị thuê xe sử dụng trong thời gian 02 tháng chưa nhận lại xe do bị cáo cầm cố.

Huỳnh Văn Tùng đã nhận được 20.000.000 đồng từ ông Trần Huỳnh Thoan (ba T) nên không có yêu cầu gì.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2021/HSST ngày 12/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố QN đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Nguyên T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Trần Nguyên T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

Buộc bị cáo Trần Nguyên T có nghĩa vụ bồi thường cho vợ chồng anh Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thị Mỹ T2 8.600.000 (tám triệu sáu trăm nghìn) đồng tiền thuê xe máy.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng.

- Trong hạn luật định, bị cáo Trần Nguyên T kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị hại Nguyễn Văn T1 kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Trần Nguyên T.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nguyên T và kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T1; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T2 liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố QN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố QN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định vụ án như sau:

Do muốn có tiền tiêu sài và trả nợ nên bị cáo Trần Nguyên T nảy sinh ý định chiếm đoạt T2 sản của anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị Mỹ T2 bằng cách nói dối vợ chồng chú của mình là anh Nguyễn Văn T1, chị Nguyễn Thị Mỹ T2 cho bị cáo mượn xe mô tô, biển kiểm soát 77L2 - 003.15 để chở vợ và hẹn trả trong ngày 08/5/2021. Sau khi mượn được xe, bị cáo kiểm tra trong cốp xe thấy có giấy đăng ký xe mô tô 77L2-003.15 đứng tên Nguyễn Thị Mỹ T2, bị cáo mang đi cầm cố xe mô tô 77L2-003.15 cùng giấy đăng ký xe cho anh Huỳnh Văn Tùng lấy 20.000.000đ. Xe mô tô biển số 77L2-003.15 có trị giá là: 31.000.000 đồng. Do đó, tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Nguyên T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 174 BLHS, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Nguyên T xin được hưởng án treo; bị hại Nguyễn Văn T1 kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo; hội đồng xét xử thấy rằng: Về nhân thân, bị cáo Trần Nguyên T chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm

tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã bồi thường cho anh Huỳnh Văn Tùng (người nhận cầm cố tài sản) 20.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Thị Mỹ T2 8.600.000 đồng tiền thuê xe máy, được vợ chồng anh T1, chị T2 làm đơn xin bãi nại, đề nghị hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại, bị cáo đã hoàn thành chương trình cai nghiện tự nguyện (có giấy chứng nhận của cơ sở cai nghiện ma túy ngày 24/12/2021), chứng tỏ bị cáo biết ăn năn, hối cải, sửa chữa lỗi lầm để làm công dân tốt. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, có hai con dưới 36 tháng tuổi, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo xử bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người lương thiện.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Nguyên T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị giữ nguyên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Văn T1; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Nguyên T; Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Nguyên T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Nguyên T cho UBND Thị trấn TP, tỉnh Bình Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Nguyên T cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Nguyên T phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Nguyên T không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA TP. QN;
- Cơ quan THAHS CA TP. QN;
- Chi cục THADS TP. QN;
- Cơ quan HSNV CA tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Định;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoài Xuân

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 01 năm 2022.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định.

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

Thẩm phán: Ông Lê Xuân Hải; Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Tiến hành nghị án vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 170/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 đối với: Bị cáo Trần Nguyên T, sinh năm 1997 đã bị Tòa án nhân dân TP. QN xử phạt về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T2 sản*” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự với mức hình phạt: bị cáo Trần Nguyên T 06 (sáu) tháng tù.

Căn cứ vào các Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ các chứng cứ và T2 liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH

CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

[2] Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Nguyên T 06 (sáu) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt T2 sản*”, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

[3] Về án phí: Bị cáo Trần Nguyên T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm.

(Kết quả biểu quyết: 3/3)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 19 tháng 01 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tuấn

Võ Công Phương

Nguyễn Thị Hoài Xuân

